TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI** Bản án: 626/2026/HSST Ngày: 31/07/2026	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Hậu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Hà Thị Lan

2.Bà Nguyễn Thị Tạo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Giang, Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKSND Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*

Ông Trương Văn T, Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2026, tại phòng xét xử – Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 545/2026/HSST, ngày 25/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 633/2026/QĐXX, ngày 15/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Duy C** - Sinh ngày 01/7/1990 (tại Hưng Yên); Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số A, đường C, phường C, TP Hà Nội; Nơi ở: P3616, tòa S, chung cư S, 60 P, Cầu G, Hà Nội; CCCD số: 033090010568, cấp ngày 01/4/2022, Cục C3 Bộ C4; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Họ và tên bố: Lê Hồng P - Sinh năm: 1965; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1 -Sinh năm: 1971; Gia đình bị can có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thanh T2 - Sinh năm: 1991; Con : Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020. Theo danh chỉ bản số : 540 lập ngày 04/5/2026 tại Phân trại tạm giam N, Công an thành phố H thì bị cáo chưa có Tiền án, tiền sự. Bị can đầu thú ngày 19/4/2026 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2026 đến ngày 12/6/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đình K – Luật sư Công ty L1 – Đoàn luật sư, Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H - sinh năm: 2000, nơi thường trú: xóm Đ, xã C, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. **Chị Nguyễn Thanh T2**, Sinh ngày 03/6/1991; Địa chỉ: P, tòa S, chung cư S, F P, Cầu G, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/4/2026, Lê Duy C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Triton, màu đen (BKS: 51D - 813.79) trên đường T, phường C, TP . Hà Nội, hướng đi về đường C. Khi đến gần ngã tư đường T - T, C dừng xe ô tô ở làn giữa chờ đèn đỏ thì bị xe ô tô nhãn hiệu Vinfast màu trắng (BKS: 30M-935.63) do anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 2000, nơi thường trú: xóm Đ, xã C, tỉnh Ninh Bình) điều khiển đi cùng chiều quệt vào gương chiếu hậu bên trái xe ô tô của C làm gương bị cụp vào thân xe. Sau đó, C điều khiển xe ô tô đi lên tạt xe sang trái ép không cho xe anh H đi lên. Tiếp đó, C điều khiển xe ô tô đi lên đến chính giữa ngã tư đường T - T thì phanh gấp đột ngột. Anh H điều khiển xe ô tô lách sang bên trái tránh đâm vào xe ô tô của C phía trước, C lại tiếp tục điều khiển xe ô tô tăng ga đi lên phía trước xe ô tô của anh H, khi đến gần ngã tư đường T - T, C tiếp tục đánh lái ép sang làn trái chặn đầu xe của anh H, khiến anh H phải dừng ô tô lại. C xuống xe, tiến lại xe anh H và to tiếng chửi bới. Sau đó, C lên xe điều khiển đi đến giữa ngã tư đường T - T thì thấy xe anh H chuẩn bị vượt sang bên phải để đi. C ép sát xe sang bên phải và điều khiển xe ô tô đi giữa hai làn đường, bật xi nhan trái không cho xe ô tô của anh H vượt lên. Khi đến trước ngõ D T, C bật xi nhan chuyển xe sang làn phải thì xe anh H vượt trái lên đến giữa thân xe ô tô của C. Lúc này, C bất ngờ bật xi nhan đồng thời đánh lái sang trái khiến xe anh H đâm vào mạn sườn bên trái xe ô tô của C. C điều khiển xe ô tô tiến lên một đoạn ép xe anh H sang bên trái và 02 xe dừng lại. Hai bên xuống xe tiếp tục có lời qua tiếng lại rồi C dùng tay đánh vào mặt anh H. Khi anh H ngã xuống đường, C dùng chân phải đá hai cái vào vùng đầu anh H. Thấy chồng bị đánh, vợ anh H là chị Nguyễn Thị L (sinh năm: 2001, nơi thường trú: đội A, xã H, tỉnh Thanh Hóa) đi đến đỡ anh H dậy, còn C lên xe ô tô bỏ đi. Sau khi xảy ra vụ việc, anh H đến Công an phường C tố giác sự việc nêu trên.

Ngày 19/04/2026, Công an phường C xác minh và mời Lê Duy C về trụ sở làm việc. Tại đây, C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tiến hành thu giữ:

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D 813.79 (đã qua sử dụng)

+ 05 đoạn video ghi lại nội dung sự việc do anh Nguyễn Văn H giao nộp.

Qua kiểm tra đối với xe ô tô của anh H phát hiện: "*tại cản xe phía trước bên phải và đèn phản quang phía trước bên phải có vết xước*"; đối với xe ô tô do C điều khiển phát hiện "*tai xe, vè xe phía trước bên trái có nhiều vết xước*".

Về dân sự: anh Nguyễn Văn H đã nhận số tiền bồi thường 70.000.000 đồng từ gia đình Lê Duy C và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Anh H đã có đơn từ chối giám định

thương tích, không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Duy C.

Đối với chiếc chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen (BKS: 51D 813.79) kết quả trưng cầu giám định xác định số khung, số máy là số nguyên thủy. Qua tra cứu tại phòng C5, Công an thành phố H: chủ xe là *Nguyễn Mạnh C1, địa chỉ: E, QL13 Khu phố E, phường H, TP ., TP .*". Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Mạnh C1 khai mua và đăng ký xe trên tháng 01/2022. Đến tháng 03/2024, anh C1 bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh Lê Duy C, chỉ có hợp đồng mua bán viết tay, chưa làm thủ tục công chứng, sang tên đổi chủ. Lê Duy C và vợ là Nguyễn Thanh T2 khai chiếc xe được mua bằng tiền của bố mẹ chị T2 cho chị T2 trước khi cưới.

Ngày 05/6/2026, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Phòng C5 Công an T xử phạt Lê Duy C về hành vi "*Không làm thủ tục cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe theo quy định*" quy định tại Điểm h Khoản 7 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP và đề nghị Phòng C5 xử phạt Nguyễn Mạnh C2 về hành vi "*Không làm thủ tục thu hồi chứng nhận đăng ký xe; biển số xe; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định*". Đội cảnh sát Giao thông số 6 Phòng C5 Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt hành chính số: G01.801.10-981-26-013504/QĐ-XPHC, ngày 15/6/2026 với mức phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Duy C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng số: 288/CT-VKSKV4, ngày 22/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đã công bố trước phiên tòa hôm nay. Bị cáo khai trong quá trình điều khiển xe ô tô nhiều lần áp sát, chèn ép, tạt đầu xe ô tô của anh Nguyễn Văn H di chuyển cùng chiều và bị cáo có xuống xe chửi bới và dùng tay, chân đánh anh H, lúc đó vợ bị cáo chị Nguyễn Thanh T2 có khuyên bị cáo thôi đi, nhưng do không kiềm chế được bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thanh T2, bị cáo Lê Duy C giao nộp Văn bản cam kết và xác nhận chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D 813.79 là tài sản riêng của chị Nguyễn Thanh T2, nguồn tiền mua xe ô tô là tài sản riêng của chị T2, chị được bố đẻ là ông Nguyễn Hương S cho 300.000.000 đồng và 05 cây vàng (9999) trước khi chị kết hôn với bị cáo C, chị đã sử dụng số tiền và vàng này để mua xe. Trước khi mua xe, ngày 20/3/2024 chị và C có lập biên bản cam kết xác định chiếc xe ô tô Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D là tài sản của riêng chị Nguyễn Thanh T2; Lý do bị cáo C đứng tên trong hợp đồng mua xe chưa công chứng là do chị T2 không có bằng lái xe, bị cáo C có bằng lái xe nên chị để Lê Duy C đứng tên. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị.

Bị cáo C xác nhận lời khai của chị T2 là đúng sự thật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chị Nguyễn Thanh T2 chiếc xe ô tô trên.

Đối với ông Nguyễn Hương S (bố chị T2) trình bày: Trước khi kết hôn, ông S có cho riêng chị Nguyễn Thanh T2 300.000.000 đồng và 5 cây vàng (9999). Việc cho tài sản không có văn bản. Số tiền này ông được chị T2 cho biết, chị đã sử dụng vào việc mua chiếc xe ô tô Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D. Ông cam đoan lời khai của ông là đúng sự thật.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Duy C về tội "Gây rối trật tự cộng" theo Khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Lê Duy C mức án từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét.

- Về Vật chứng của vụ án:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thanh T2 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D 813.79 (đã qua sử dụng).

- Luật sư bào chữa và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo có ý kiến:

+ Về tội danh đã rõ, Luật sự không bào chữa về phần tội danh.

+ Về hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú; Người có liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Thực tế sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng đã bị tạm giam gần 2 tháng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 318; Điểm i,s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo hưởng án treo thấp hơn mức vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do bị cáo C, chị Nguyễn Thanh T2 (vợ bị cáo C) giao nộp và thẩm vấn công khai tại phiên tòa để áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thanh T2 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D 813.79 (đã qua sử dụng).

- Về án phí và quyền kháng cáo:

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 16/4/2026, tại khu vực đường T, phường C, TP . Hà Nội, do có va chạm trong khi tham gia giao thông, bị cáo Lê Duy C có hành vi điều khiển xe ô tô nhiều lần áp sát, chèn ép, tạt đầu xe ô tô của anh Nguyễn Văn H di chuyển cùng chiều. Sau khi ép xe của anh H dừng lại, C xuống xe chửi bới và dùng tay, chân đánh anh H. Sự việc diễn ra gây nguy hiểm cho người, phương tiện đang tham gia giao thông, gây mất trật tự an toàn giao thông và ảnh hưởng đến an ninh trật tự nơi công cộng. Vì vậy bản cáo trạng số: 288/CT-VKSKV4, ngày 22 tháng 06 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Duy C về tội "Gây rối trật tự công cộng", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công công cộng, quy tắc sinh hoạt chung, nếp sống văn minh, gây tâm lý hoang mang, bất an cho những người tham gia giao thông và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã

hội. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý vi phạm. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử và phải lên một bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hành vi của bị cáo C đánh anh Nguyễn Văn H. Anh H đã có đơn từ chối giám định thương tích, không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Duy C. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đầu thú; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm i,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã được bị cáo bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D 813.79. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp tại tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo Lê Duy C; lời khai của chị Nguyễn Thanh T2, ông Nguyễn Hương S, ý kiến của Luật sư và đề xuất hướng giải quyết của vị Đại diện VKS, Hội đồng xét xử xét việc trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D 813.79 cho chị Nguyễn Thanh T2 là có căn cứ.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Duy C phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điểm i,s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025

- Áp dụng Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Duy C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND phường C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

3. Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho chị Nguyễn Thanh T2 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D 813.79. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp tại tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo Lê Duy C; lời khai của chị Nguyễn Thanh T2, ông Nguyễn Hương S, ý kiến của Luật sư và đề xuất hướng giải quyết của vị Đại diện VKS, Hội đồng xét xử xét việc trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, màu đen, BKS: 51D 813.79 cho chị Nguyễn Thanh T2 là có căn cứ.

(Vật chứng được xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 582 ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo Lê Duy C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

+ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quang H1